

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2010
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2011**

I. KHÁI QUÁT MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM VIỆT NAM

Năm 2010 là năm có nhiều sự kiện quan trọng của đất nước: kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội; Việt Nam là nước Chủ tịch ASEAN; kinh tế xã hội đã thu được nhiều thành tựu đáng kể, nâng vị thế đất nước lên một tầm cao mới.

Nhà nước ban hành một số luật có liên quan tới trẻ em, như Luật người khuyết tật, Luật nuôi con nuôi; tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2001-2010 và xây dựng Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm. Nhiều văn bản chính sách, pháp luật đã được Chính phủ thông qua và ban hành đã thúc đẩy hoạt động chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em trong cả nước.

- Sự chăm lo cho trẻ em của các cấp, các ngành và của toàn xã hội ngày càng phát triển rộng khắp, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ em: 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận với dịch vụ y tế không phải trả tiền và 50% xã phường thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bảo vệ trẻ em được tổ chức trong cả nước: Tháng hành động vì trẻ em với chủ đề “*Tạo cơ hội bình đẳng cho mọi trẻ em*”, tạo điều kiện tổ chức ngày 1/6, Rằm Trung thu tại nhiều cơ sở và Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường; đặc biệt là Diễn đàn trẻ em tham gia đóng góp ý kiến vào Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em (2011-2020) với trên 100 em nhỏ đại diện cho trẻ em của 10 tỉnh, thành phố.

Vì vậy, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở nước ta luôn được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Tuy nhiên tình hình trẻ em vẫn còn nhiều thách thức.

- Tác động của khủng hoảng kinh tế và thiên tai khiến số gia đình nghèo, trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tăng. Hiện nay còn hơn bốn triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần được xã hội bảo vệ và chăm sóc; trong đó, khoảng 2,6

triệu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; 153.000 em mồ côi không nơi nương tựa, bị bỏ rơi; trên 1,2 triệu trẻ em khuyết tật, tàn tật; 15.000 trẻ em làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm; tình trạng trẻ em bị xâm hại vẫn đang xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt là 22.000 trẻ em lang thang, con em của các gia đình di cư, nhập cư nghèo khó.

- Tình trạng vi phạm quyền trẻ em vẫn gia tăng, có vụ nghiêm trọng (hành hạ về thể chất và tinh thần, xâm hại tình dục, lạm dụng ma túy, HIV và buôn bán trẻ em, còn nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, éo le, trẻ em di cư, nhập cư chưa được hưởng các chính sách của Nhà nước.

- Việc vận động nguồn lực khó khăn do tình hình kinh tế - xã hội chưa thoát khỏi khủng hoảng.

Những khó khăn trên đây có liên quan đến sự hạn chế về nhận thức của xã hội, của các bậc cha mẹ đối với quyền trẻ em. Ngân sách nhà nước chỉ cho các mục tiêu bảo vệ trẻ em còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa trẻ em khỏi bị xâm hại; việc huy động nguồn lực xã hội chưa phát triển rộng khắp; bộ máy tổ chức quản lý lĩnh vực công tác trẻ em ở cơ sở nhiều nơi chưa được kiện toàn; đội ngũ chuyên trách công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cộng đồng hầu hết đã bị chuyển chuyên, số cán bộ phụ trách về xã hội ở cơ sở hiện nay quá nhiều việc và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Trong bối cảnh đó, căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 3 (đầu năm 2010) Ban Thường vụ đã tập trung chỉ đạo:

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các cấp hội và hội viên, trong xã hội về quyền trẻ em và bảo vệ quyền trẻ em.

- Phát triển tổ chức hội, chi hội và bồi dưỡng kỹ năng công tác hội cho cán bộ hội 2 ở cơ sở, triển khai thí điểm một số mô hình xây dựng mạng lưới bảo vệ trẻ em, ngăn ngừa, hỗ trợ giải quyết trẻ em có nguy cơ bỏ học, lao động nặng nhọc, bị xâm hại, làm trái pháp luật..thông qua gia đình và lực lượng tình nguyện viên là hội viên của Hội ở cơ sở.

- Chủ động nghiên cứu tham vấn chính sách bảo vệ quyền trẻ em.

- Tăng cường hoạt động đối ngoại để huy động nguồn lực triển khai các dự án thí điểm mô hình bảo vệ trẻ em từ cộng đồng, ngăn ngừa trẻ em có nguy cơ bỏ học và bị xâm hại.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI TRONG NĂM 2010

1. Về truyền thông và vận động nguồn lực:

- So với năm 2009, lĩnh vực truyền thông và vận động nguồn lực năm 2010 đã có những bước tiến rõ rệt. Nhiều chương trình, sự kiện có ý nghĩa thiết thực được tổ chức đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và chức năng hoạt động của Hội. Một số hoạt động nổi bật trong năm thu hút sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em như:

- Tổ chức Chương trình Lễ hội “*Búp bê dễ thương*” nhân ngày 1/6 và phối hợp Tổ chức sự kiện “*Cùng bé bày cỗ trông trăng*”, nhân dịp Tết Trung thu. Kết quả đã huy động được trên 3.000 trẻ em tham gia và hàng triệu trẻ em được thụ hưởng thông qua các kênh truyền hình trực tiếp.

- Phối hợp với tổ chức Phụ nữ từ thiện thành phố Hồ Chí Minh thi tìm hiểu về quyền trẻ em ở 7 mái ấm, nhà mở do Hội quản lý gồm 180 cháu. Từ kết quả cuộc thi, Hội rút kinh nghiệm và phối hợp với Sở LĐTBXH TP Hồ Chí Minh tiếp tục tổ chức thi tìm hiểu cho các cơ sở xã hội và cho các cán bộ quản lý, các giáo dục viên trong thành phố.

- Hội đã ra mắt *Câu lạc bộ nhà báo bảo vệ quyền trẻ em* và tổ chức cho phóng viên và tình nguyện viên đi thực tế, tìm hiểu công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở huyện Sơn Động, miền núi Bắc Giang.

- Đặc biệt, được sự hỗ trợ của tổ chức SC, với sự tham gia của Ủy ban VHGD TTNNĐ của Quốc hội và Bộ LĐTBXH, Hội đã tổ chức thành công Diễn đàn trẻ em, tập hợp ý kiến của trẻ em đóng góp cho dự thảo CTHĐQGVTE giai đoạn 2011-2020. Hoạt động này có ý nghĩa nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em ở cộng đồng.

- Trang Website “*baovequyentreem.vn*” thường xuyên được cải tiến, thông tin cập nhật hơn, phong phú hơn.

- Bản tin “*Bảo vệ quyền trẻ em*” đã ra được 2 số (2 và 3) với số lượng 2.000 bản/số, góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền và quảng bá hình ảnh của Hội.

2. Về vận động chính sách và nghiên cứu:

- Để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, vận động chính sách, năm 2010 được sự tài trợ của Bộ Tài chính và Unicef, Hội đã tiến hành khảo sát tại 7 xã thuộc 5 tỉnh về công tác BVCSGD trẻ em (trong đó 2 xã thuộc nguồn kinh phí Bộ Tài chính). Kết quả khảo sát được tập hợp để đóng góp cho Hội thảo tham vấn về xây dựng CTHĐQG vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

- Tổ chức 4 hội thảo của Mạng CRnet (bao gồm Diễn đàn của trẻ em) liên quan đến nhiệm vụ tham vấn về CTHĐQGVTE giai đoạn 2011 – 2020, thu hút đông đảo các tổ chức NGO làm việc liên quan đến lĩnh vực trẻ em, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các trẻ em tham gia. Kết quả của các hội thảo này được thể hiện ở nội dung bản khuyến nghị của các tổ chức NGO và thông điệp của trẻ em liên quan đến mục tiêu và các giải pháp thực hiện CTHĐQGVTE giai đoạn 2011-2020 gửi đến các cơ quan hữu quan (Bộ LĐTBXH, VPCP, UB VHGD TTNNĐ và UB CVĐXH của Quốc hội...).

Năm 2010, Hội tập trung hoạt động vào lĩnh vực bảo vệ trẻ em. Điều đó được thể hiện thông qua việc phối hợp với các cơ sở Hội tiến hành Dự án “*Xây dựng mạng lưới Bảo vệ trẻ em và ngăn ngừa trẻ em bỏ học, dựa vào gia đình và*

cộng đồng” (Từ nguồn kinh phí của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam - Tổng Công ty phân bón hoá chất). Năm 2010, Dự án đã hỗ trợ trực tiếp hơn 2.000 trẻ em được nhận học bổng, giá trị từ 500.000đ đến 1.000.000 đ/em/năm; Trong đó có 950 em từ 11 tỉnh: Lào Cai, Bắc Giang, Thanh Hoá, Thừa Thiên Huế, Khánh Hoà, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau và Kiên Giang. Nhiều em có hoàn cảnh đặc biệt không còn nguồn nuôi dưỡng như: bố mẹ li dị, ở với ông bà không còn sức lao động hoặc cha mẹ ốm đau, bị nhiễm HIV, bố mẹ bị tù...hoặc trẻ không có chỗ ở ổn định, không có giấy khai sinh, bị bỏ học... nay đã trở lại đi học. Xây dựng một ngôi nhà cho học sinh bán trú dân tộc Pa-cô, Vân Kiều tại Trường phổ thông trung học Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng trị, trị giá 350.000.000 triệu đồng. Thông qua dự án đã tập huấn được hơn 180 người tình nguyện và hơn 50 trẻ nòng cốt có kỹ năng bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp với tổ chức tài trợ Plan tiến hành Hội thảo về chủ đề “*Bảo vệ quyền của người chưa thành niên trong quá trình tố tụng*” và phối hợp với tổ chức Cứu trợ trẻ em tại Việt Nam (Save the Children) triển khai thực hiện Dự án “*Tăng cường vai trò các tổ chức xã hội trong hệ thống bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng*” ở phường Bồ Đề và phường Long Biên thuộc quận Long Biên, Hà Nội .

- Mặt khác, Hội đã phối hợp với các Bộ ngành và chính quyền các địa phương để trả lời và giải quyết 12 đơn thư của công dân gửi tới Hội; Đã tham gia bào chữa trực tiếp cho 2 vụ trẻ em bị bạo hành tại tỉnh Cà Mau.

3. Về phát triển tổ chức và nâng cao năng lực:

- Sau phát triển Hội BVQTE tỉnh Bắc Giang, năm 2010 đã phát triển thêm một Hội cấp tỉnh là Thừa thiên Huế.

- Thành lập được 8 Chi hội trực thuộc Trung ương tại Codes, T&B Hoa Hồng, Trung tâm E&C, Thanh Hóa, Công ty Phát Đạt Hải Phòng, xã Tòng Sành, phường Bồ Đề, phường Long Biên Hà Nội) và 02 Trung tâm trực thuộc (Trung tâm Trợ giúp gia đình và trẻ khuyết tật trí tuệ; Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ phát triển trẻ em và cộng đồng) nâng tổng số trung tâm trực thuộc Trung ương Hội hiện nay là 5. Tổng số hội viên hiện nay có 906 hội viên, số lượng hội viên tăng thêm trong năm không nhiều. Như vậy, về phát triển tổ chức trong năm nay chưa đạt được mục tiêu đã được Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Hội đề ra.

- Mặc dầu mới ra đời nhưng các Hội, Chi hội và cơ sở trực thuộc đã tích cực hoạt động, có nhiều việc làm thiết thực để chăm lo giáo dục và bảo vệ trẻ em. Năm 2010 Hội các địa phương, chi hội và đơn vị trực thuộc đã vận động được hơn 3,4 tỷ đồng, hỗ trợ, giúp đỡ, tặng quà cho hơn 1.000 trẻ em và nhiều bậc cha mẹ trẻ em khuyết tật.

- Mạng lưới các tổ chức NGO về bảo vệ quyền trẻ em đã được hình thành bao gồm 33 thành viên, có ban Điều phối (9 thành viên) và đã triển khai hoạt

động theo quy định về tổ chức và hoạt động Mạng (CRnet). Hoạt động nổi bật nhất của Mạng CRnet trong thời gian qua là tiến hành 2 hội thảo tham vấn xây dựng Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020.

- Gần đây, Chủ tịch Hội đã ký Công văn gửi Tỉnh ủy và UBND 11 tỉnh, thành đặt vấn đề, vận động, thuyết phục lãnh đạo các tỉnh, thành có chủ trương thành lập Hội ở các địa phương, tạo điều kiện để sớm xúc tiến việc thành lập Hội ở cấp tỉnh.

- Việc thẩm định hồ sơ đề trình Lãnh đạo Hội xem xét, quyết định thành lập chi hội trực thuộc vẫn tiến hành thường xuyên.

- Hồ sơ xin gia nhập Mặt trận TQVN đã được hoàn thành và gửi đi. Khả năng Hội BVQTE Việt Nam gia nhập MTTQ Việt Nam sẽ được xem xét quyết định trong cuộc họp Ủy ban Trung ương Mặt trận vào đầu năm 2011.

- Hoàn chỉnh ộ tài liệu về phát triển tổ chức Hội để hướng dẫn, bồi dưỡng cán bộ. Trong năm đã tiến hành 5 lớp tập huấn cho 120 cán bộ chủ chốt và cộng tác viên tại xã / phường tham gia dự án “Xây dựng mạng lưới bảo vệ trẻ em và ngăn ngừa trẻ em bỏ học dựa vào gia đình và cộng đồng”: Phường Kim Long (TP Huế), xã Tòong Sành (Bát Xát, Lào Cai), xã Ninh Hải (Ninh Hòa, Khánh Hòa) và xã Quảng Thành (TP Thanh Hóa), xã Cẩm Đàn (Bắc Giang) do Tập đoàn Dầu khí tài trợ.

- Hai lớp tập huấn về vận động chính sách và xây dựng dự án theo phương pháp tiếp cận dựa trên quyền do chuyên gia Unicef giới thiệu.

- Nắm tình hình hội viên và chuẩn bị triển khai công tác phát thẻ hội viên.

4. Hợp tác quốc tế:

- Tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các NGO nước ngoài đã được thiết lập từ những năm đầu khi Hội mới ra đời, như UNICEF, Plan, Seve the Children (EC).

- Mở rộng và thiết lập mối quan hệ với các đối tác mới tham gia Diễn đàn nhân dân ASEAN, Chương trình Aflatoun, tổ chức Rừng xanh của Úc, một số đại sứ quán như Pháp, Austraylia, Nhật bản (JICA), Thụy Điển... tạo điều kiện cho Hội tiếp cận và trao đổi kinh nghiệm công tác với các tổ chức làm việc về trẻ em trong khu vực và các nước có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền trẻ em.

- Thiết lập quan hệ và phối hợp triển khai hoạt động hợp tác với tổ chức SEACA, tổ chức Hội thảo về trẻ em trong khuôn khổ Diễn đàn nhân dân ASEAN. Hội vinh dự trở thành một trong 13 thành viên của ban tổ chức Diễn đàn nhân dân ASEAN 6 và là đầu mối tổ chức Hội thảo trẻ em tại Diễn đàn này.

- Tham gia các hoạt động thường xuyên với nhóm công tác về quyền trẻ em bao gồm một số tổ chức quốc tế và trong nước (CRWG) trong việc hoàn

thiện báo cáo bóng thực hiện CRC ở Việt Nam, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động và góp phần vào công tác vận động chính sách về quyền trẻ em.

- Tham gia soạn thảo dự án, viết báo cáo và nghiên cứu một số đề tài bằng nguồn kinh phí của các tổ chức nước ngoài tài trợ, như dự án phòng chống lao động trẻ em do ILO và Cục BVCSTE phối hợp tổ chức; báo cáo NG) về Công ước về chống phân biệt đối xử với phụ nữ (Công ước CEDAW) do Đại sứ quán Thụy Sĩ tài trợ; phối hợp với Liên minh quyền trẻ em Đông Nam Á SEASUC nghiên cứu về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong công tác vận động sự tham gia của trẻ em do SC Thụy Điển khu vực tài trợ.

- Cử cán bộ tham gia nhiều hội nghị, hội thảo khu vực do Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền phụ nữ và trẻ em Đông Nam Á, Liên minh các tổ chức trẻ em Đông Nam Á tổ chức; tham gia Mạng lưới khu vực về Phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em và tập huấn “Giám sát và báo cáo về việc thực hiện quyền trẻ em” tại Nepal, v.v...

- Ngoài ra, một số dự án do nước ngoài tài trợ cho các Trung tâm trực thuộc Hội, ví dụ như dự án hỗ trợ gia đình trẻ khuyết tật trí tuệ của tổ chức LEV Đan Mạch. Hội quản lý, phối hợp và giúp đỡ Trung tâm đảm bảo dự án được triển khai đúng hướng và hiệu quả.

Trong năm qua đã vận động từ các tổ chức quốc tế khoảng 1,4 tỷ (68,300 USD.)

5. Về công tác tổng hợp, tham mưu:

Năm 2010, công tác tổng hợp, tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành có nhiều cố gắng và có tiến bộ.

- Việc soạn thảo kế hoạch hàng tuần, chương trình công tác hàng tháng, quý và năm đã tiến hành đều đặn.

- Việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình báo cáo tại các cuộc giao ban, sơ tổng kết có nhiều chuyển biến.

- Việc thẩm định thể thức văn bản trước khi phát hành, thống nhất quản lý công tác biên, phiên dịch, in ấn, phát hành, lưu trữ văn bản tài liệu đi đến có tiến bộ, cố gắng rút kinh nghiệm để khắc phục kịp thời những sai sót đã trải qua.

- Đã tham mưu để Thường trực ban hành 626 văn bản, trong đó có nghị quyết hội nghị BCH, Ban Thường vụ; 5 văn bản quy phạm (4 quy chế, 01 quy định); 79 quyết định (thành lập Chi hội, Trung tâm trực thuộc; ban hành quy chế; tiếp nhận, điều động chuyển chuyên, cử đi công tác, bổ nhiệm cán bộ; quyết định sử dụng tài chính, cấp phát học bổng, quà tặng...) và công văn, tờ trình. Đặc biệt là các công văn gửi Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân 11 tỉnh thành; hồ sơ xin gia nhập MTTQ Việt Nam.

- Tiếp nhận và xử lý 235 văn bản đến, trong đó 12 trường hợp liên quan đến các vụ việc xâm hại trẻ em.

- Đã có ý thức chủ động biên tập kỷ yếu các hội nghị, hội thảo và lưu trữ để sử dụng lâu dài.

6. Hoạt động của Ban đại diện phía Nam:

Hoạt động của Hội là thống nhất về chủ trương, công tác chỉ đạo và quản lý tổ chức hiện. Trong báo cáo này muốn tách để làm rõ sự cố gắng của Ban Đại diện phía Nam.

Năm 2010, mặc dầu tổ chức chưa ổn định, cán bộ thường trực của Ban Đại diện phía Nam chỉ có 3 người, nhưng đã có nhiều nỗ lực, biết cách khai thác các nguồn lực và phối hợp với các tổ chức nên đã có nhiều hoạt động sáng tạo và hiệu quả như: Phối hợp với tổ chức Hội Phụ nữ từ thiện thành phố Hồ Chí Minh thi tìm hiểu về quyền trẻ em ở 7 mái ấm; Mua thẻ BHYT cho trẻ em đối tượng cận nghèo; Tổ chức trao học bổng, trao quà cho trẻ em nghèo có nguy cơ bỏ học, trẻ em vùng căn cứ cách mạng... thông qua các chương trình Tết Canh dần, Chương trình Tết Trung thu “Đêm hội trăng rằm”, Chương trình Đêm Giáng sinh,...

Đặc biệt hoạt động có nhiều ấn tượng là tổ chức thành công chương trình *Búp bê dễ thương* nhân dịp 1/6 đã huy động được 50.000 thú nhồi bông 690.540.000 đồng, trong đó có 496.750.000 đồng tiền mặt, hiện vật trị giá 193.790.000 đồng. Đã trao quà cho 4.200 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở thành phố Hồ Chí Minh và 11 tỉnh, thành phố ở phía Nam. Hội đã vận động xây dựng 16 căn nhà tình nghĩa cho trẻ em nghèo ở vùng căn cứ cách mạng với số tiền 160.000.000 đồng.

Tổng cộng trong năm 2010 Ban Đại diện khu vực phía Nam của Hội đã vận động được 1.209.028.000 đ (*Một tỷ hai trăm lẻ chín triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng*), hỗ trợ quà và học bổng cho 7.320 em.

7. Kết quả hoạt động tài chính:

Năm 2010 với sự nỗ lực của Thường vụ và các ban, các bộ phận của cơ quan Trung ương Hội và sự giúp đỡ, ủng hộ của các cá, tổ chức trong và ngoài nước, các doanh nghiệp, chúng ta đã huy động được gần 5 tỷ đồng, trong đó tiền mặt là 3.668.187.534 đ. Đã chi cho các dự án và hoạt động hành chính là 2.971.602.832 đ. Toàn bộ chi tiêu đều đúng chế độ. Các dự án đều được các nhà tài trợ thẩm định, có dự án mời kiểm toán quốc tế vào đánh giá và đều ghi nhận hoạt động tốt.

8. Kiểm điểm trách nhiệm của Ban Thường vụ và Thường trực:

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn: không được nhà nước trợ cấp, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nguồn huy động ngày càng khó khăn, nhưng Ban Thường vụ đã chủ động, năng động sáng tạo tổ chức điều hành mọi hoạt động của Hội tiếp tục phát triển về tổ chức và hoạt động để từng bước phát huy được vai trò của tổ chức xã hội chuyên về bảo vệ quyền trẻ em.

Tuy nhiên cũng còn bộc lộ một số yếu kém do hoàn cảnh của một số ủy viên chấp hành và thường vụ có lúc khó khăn nên sự đóng góp còn hạn chế. Việc kiện toàn Ban Đại diện khu vực phía Nam còn chậm, ảnh hưởng đến phát triển tổ chức, hoạt động ở các tỉnh phía Nam.

9. Đánh giá chung:

Hoạt động của Hội trong năm 2010 đã tập trung phân đầu thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ đã được Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Hội đề ra trên cơ sở Chiến lược phát triển tổ chức của Hội đến năm 2020. So với năm 2009, hoạt động của Hội có những chuyển biến rõ nét, được các đối tác trong nước và quốc tế đánh giá cao, bước đầu thu hút được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cơ quan, ban ngành và của nhân dân.

Mặc dù là tổ chức xã hội còn non trẻ (2,5 tuổi), điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, Hội phải tự trang trải mọi chi phí hành chính sự nghiệp, nhưng cán bộ, nhân viên cơ quan Trung ương Hội, các Chi hội địa phương và các đơn vị trực thuộc đã có nhiều nỗ lực, chủ động liên kết các lực lượng, chung tâm, chung trí chung sức để thực hiện đạt các mục tiêu của năm 2010 (đạt: 4/4; Hoàn thành được một số mục tiêu cơ bản về phát triển các Chi hội, đơn vị trực thuộc; truyền thông, tổ chức sự kiện về trẻ em; Về số lượng trẻ em được hưởng lợi, số cán bộ Hội được bồi dưỡng; hoàn thành vượt mức chỉ tiêu vận động nguồn lực và số lượng trẻ em được hưởng lợi, số cán bộ được bồi dưỡng. Bước đầu phát huy vai trò giám sát, phản biện đối với Chương trình, chiến lược quốc gia về trẻ em. Xây dựng được mạng lưới các tổ chức xã hội làm việc về trẻ em ở trong nước và khu vực ASEAN để góp phần vận động chính sách, thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em.

Kết quả năm 2010, Hội đã vận động được hơn 8 tỷ đồng, tính cả nguồn vận động từ Trung ương và các Hội địa phương, các Chi hội, cơ sở trực thuộc (trong đó Trung ương gần 5 tỷ, địa phương hơn 3 tỷ). Số trẻ em được hỗ trợ hơn 13.000 em (trong đó Trung ương 12.000 em, địa phương hơn 1.000 em).

Tại Trung ương, theo Kế hoạch chỉ tiêu đề ra năm 2010 là 8 tỷ đồng, tính cả nguồn vận động từ trung ương và các Hội địa phương, các chi hội, cơ sở trực thuộc (trong đó Trung ương gần 5 tỷ đồng, địa phương hơn 3 tỷ). số trẻ em được hỗ trợ hơn 13. em (trong đó trung ương 12.000 em, địa phương hơn 1.000 em). tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ cho hơn 12.000 trẻ em.

Tại Trung ương, theo kế hoạch chỉ tiêu đề ra năm 2010 là 3 tỷ đồng nhưng đã vận động được 5 tỷ đồng, tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ cho hơn 12.000 trẻ em (năm 2009 vận động được gần 3 tỷ).

Tại Hội nghị này, Thường trực Hội chân thành cảm ơn và nhiệt liệt biểu dương sự đóng góp tích cực quý báu của hai ủy viên danh dự của Hội là Bà Nguyễn Thị Bình và Ông Nguyễn Khánh;

Nhiệt liệt hoan nghênh sự đóng góp tích cực có hiệu quả của 9 Ủy viên chấp hành hoạt động kiêm nhiệm sau đây: Bà Vũ Anh Đào, ông Phan Hùng, bà Nguyễn Thị Lan, bà Nguyễn Thị Hồng Liên, bà Dương Thị Lợi, ông Lê Cảnh Nhạc, ông Ngô Quang Xuân, ông Đặng Quốc Tiến và ông Nguyễn Thế Tiến...

Xin biểu dương và đánh giá cao sự cống hiến cao quý của các Ủy viên chấp hành thuộc cơ quan chuyên trách của Trung ương Hội; đặc biệt Ban chấp hành cũng hoan nghênh và biểu dương sự phát triển nhanh chóng và hoạt động có hiệu quả của Hội BVQTE tỉnh Bắc Giang do bà Dương Thị Lợi làm Chủ tịch.

Mặc dầu có những đóng góp và tiến bộ đáng kể, tuy nhiên so với yêu cầu và nhiệm vụ đã đặt ra thì hoạt động của Hội còn nhiều bất cập trên tất cả các lĩnh vực truyền thông, vận động chính sách, phát triển tổ chức, kiện toàn bộ máy và vận động nguồn lực.

Quy mô, phạm vi hoạt động còn hạn hẹp do các dự án chưa lớn, chưa rộng và chưa đủ thời gian để phát huy tác dụng.; Chỉ tiêu phát triển Hội địa phương và hình thành bộ chỉ số đánh giá chưa đạt; chất lượng của trang Web, của các lớp tập huấn, của công tác giám sát phản biện, vận động chính sách, vận động quốc tế, kết nối với các tổ chức NGO còn hạn chế, nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động và trợ cấp cho đội ngũ chuyên trách của Hội còn eo hẹp.

10. Nguyên nhân:

- Hội ra đời trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới bị suy thoái, nguồn tài trợ của Chính phủ và các tập đoàn kinh tế cho hoạt động của Hội còn hạn hẹp. Nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam cũng bị cắt giảm đã hạn chế sự vận động nguồn lực của Hội.

- Tổ chức Hội còn mới, chưa phát triển được rộng rãi, hoạt động chưa nhiều, vì vậy còn hạn chế về quảng bá thương hiệu và vận động nguồn lực.

- Đa số ủy viên Ban chấp hành đang kiêm nhiệm công tác chuyên môn, một số vị đã nghỉ hưu, nhưng lại phải lo công việc gia đình, nên không tham gia một cách thường xuyên với công tác Hội.

- Ngân sách kinh phí hoạt động của Hội còn chậm và bị động.

- Cơ sở phòng và phương tiện làm việc còn thiếu thốn, tạm bợ.

- Bộ máy của Trung ương Hội chưa thật gọn, lề lỏi làm việc của cơ quan chuyên trách Hội còn chưa ổn định và chưa hợp lý.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Năm 2011 là năm có nhiều thuận lợi. Năm tiến hành bầu cử Quốc hội khóa 13, năm đầu tiên triển khai Nghị quyết, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2011- 2016 của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Trong đó có Phương hướng,

nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em là: *Bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, tạo môi trường lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ, nhất là trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn. Chú trọng bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Nhân rộng các mô hình làm tốt việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng.*

Năm 2011 cũng là năm Chính phủ sẽ Quyết định Chương trình quốc gia vì trẻ em năm 2011-2020; năm mở đầu thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em 2011-2015. Chỉ tiêu nhiệm vụ về trẻ em-năm 2011 của ngành Lao động đề ra là “*Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em, 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ chăm sóc; giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xuống 6%; 60% xã phường phù hợp với trẻ em; 100% trẻ dưới 6 tuổi được tiếp cận với các dịch vụ y tế không trả tiền*”.

Về phía Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, bước vào năm 2011 có những thuận lợi là đã xây dựng được Chiến lược phát triển tổ chức Hội đến năm 2020 và kế hoạch hoạt động 2010-2012, tổ chức bộ máy ổn định, xây dựng được mạng những tổ chức xã hội, NGO làm việc về trẻ em – CRnet, hình thành được một số đối tác có ý nghĩa chiến lược; hoạt động bước đầu có hiệu quả và tích lũy được một số kinh nghiệm...

Tuy nhiên khó khăn, thách thức còn rất lớn, lạm phát đang gia tăng, giá cả biến động đang tác động tới thu nhập và đời sống của người lao động; *đặc biệt là Hội vẫn chưa chủ động về kinh phí, điều kiện phương tiện, trụ sở làm việc chưa được cải thiện*, trình độ chuyên môn, sự hiểu biết về quyền trẻ em, về kỹ năng công tác Hội, kỹ năng bảo vệ quyền trẻ em còn hạn chế, chưa đồng đều.

Vì vậy, cần có kế hoạch, biện pháp phát huy những kết quả, kinh nghiệm năm qua, cải tiến phương pháp, khắc phục những hạn chế chủ quan, tăng cường năng lực, đoàn kết, đồng thuận hành động trong tổ chức Hội và liên kết các về tổ chức, hoạt động với các lực lượng xã hội, các cơ quan nhà nước để phân đầu đạt được mục tiêu của Hội năm 2011 trên cơ sở hoạch định của Chiến lược Phát triển tổ chức Hội đến năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2011.

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Hội năm 2011:

Tiếp tục phấn đấu phát triển Hội thành một tổ chức xã hội chuyên nghiệp về bảo vệ quyền trẻ em; hoàn thiện bộ máy Trung ương và Ban Đại diện khu vực phía Nam tinh gọn, một người biết nhiều việc, kiêm nhiều việc; tăng cường năng lực và nghiệp vụ bảo vệ quyền trẻ em cho đội ngũ cán bộ, Phối hợp xây dựng các chỉ tiêu giám sát thực hiện quyền trẻ em, trong đó chú trọng quyền được bảo vệ, được giáo dục hướng tới phát triển nhân cách, khả năng trí tuệ và tham gia vui chơi giải trí phù hợp với lứa tuổi; phản biện các chủ trương, chính sách có liên quan đến trẻ em, tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động, thực hiện

chức năng là tổ chức đầu mối liên kết các lực lượng xã hội về trẻ em với các cơ quan nhà nước, trước tiên với Bộ LĐTBXH nhằm phát triển các chính sách và biện pháp góp phần thực hiện mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2011; cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, hợp tác quốc tế, và vận động nguồn lực; chú trọng vừa xây dựng, ký kết các đề án có tính chiến lược (2-3 năm) vừa xây dựng, ký kết các dự án ngắn hạn; kết hợp hình thức huy động nguồn lực từ đóng góp từ thiện nhân đạo với hình thức vận động nguồn lực từ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch của Nhà nước giao; đúc kết và phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ BVCSGDTE dựa vào gia đình và cộng đồng của Hội.

2. Mục tiêu: Năm 2011 phấn đấu thực hiện 5 mục tiêu sau đây:

1) Phát triển tổ chức hội cấp tỉnh, thành phố; từ 8 đến 10 chi hội và 2-3 cơ sở trực thuộc Hội BVQTE Việt Nam. Duy trì, phát triển và nâng chất lượng hoạt động của mạng CRnet (Mạng những tổ chức NGO làm việc về trẻ em nhằm vận động chính sách).

2) Tổ chức tập huấn cho 90% cán bộ chủ chốt các cơ sở Hội về quyền trẻ em và kỹ năng công tác Hội.

3) Duy trì và phát triển mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em dựa vào gia đình, cộng đồng, tiếp sức cho trẻ em khó khăn được đi học, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học, tăng số lượng trẻ em được Hội tác động, giúp đỡ, hỗ trợ, trao quà, trao học bổng ... cao hơn năm 2010.

4) Nâng chất lượng trang Website, phấn đấu nâng lên thành trang báo điện tử. Duy trì Bản tin của Hội mỗi quý một số.

5) Tập trung vận động nguồn lực trong nước và quốc tế, tổng trị giá hơn 5 tỷ đồng (bao gồm cả tiền mặt và hiện vật).

3. Biện pháp cụ thể:

1) Tăng cường công tác truyền thông

- Phối hợp với ngành LĐTBXH tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015, Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; trước tiên là các thành viên trong Mạng (CRnet), các tổ chức xã hội, các NGO làm việc về trẻ em; Thúc đẩy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, từng bước giảm thiểu sự bất bình đẳng trong việc đáp ứng các quyền trẻ em và về cơ hội phát triển, giữa các nhóm trẻ em.

- Hoàn thành thủ tục để đưa trang WEB của Hội chính thức ra mắt bạn đọc.

- Hình thành nền nếp cập nhật thông tin về tình hình trẻ em, những vấn đề bức xúc, những vấn đề tồn tại trong việc thực hiện quyền trẻ em, những kinh nghiệm tốt của các cấp Hội trong hoạt động bảo vệ quyền trẻ em;

- Xuất bản Bản tin của Hội BVQTEVN đúng kỳ hạn;

- Định kỳ chia sẻ thông tin với các cơ quan truyền thông đại chúng như kênh truyền hình HVT3, STV, Chương trình Truyền hình Gia đình và Trẻ em (VTV 1), Báo Pháp luật TP HCM, Báo Phụ nữ TP HCM, Báo Lao động và Xã hội, Tạp chí Gia đình & Trẻ em, Tạp chí Người Phụ trách, Chương trình Phát thanh vì trẻ em... về kết quả hoạt động của Hội và việc thực hiện quyền trẻ em.

- Phối hợp với Sở Giáo dục thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành tổ chức sự kiện *Trâu đất kết nối yêu thương* (TP Hà Nội, các tỉnh phía Bắc) và *Trung thu năm 2011* nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng núi, vùng sâu, vùng xa...

2) Xây dựng bộ máy, nâng cao chất lượng công tác của cơ quan Trung ương Hội

- Kiện toàn bộ máy cơ quan tinh gọn theo hướng có nhiệt tình, có chuyên môn, có thể kiêm nhiều việc.

- Tổ chức nghiên cứu biên tập tài liệu nghiệp vụ hiện có về công tác Hội, bao gồm: kỹ năng về truyền thông vận động nguồn lực, vận động chính sách, xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên quyền trẻ em; phản biện, giám sát, báo cáo độc lập, đề đạt chính kiến, kết nối mạng CRnet (gồm các tổ chức NGO làm việc về trẻ em với các cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em) và kỹ năng tổ chức để tăng cường tiếng nói của trẻ em trong vận động chính sách.

- Thiết kế một cơ chế giám sát và đánh giá, bắt đầu với Bộ chỉ số đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức Hội vào năm 2011.

- Vận động nguồn lực để tiến đến có văn phòng làm việc với các trang thiết bị cơ bản.

3) Kết nối mạng lưới

- Mở rộng hơn nữa và tích cực hoạt động của mạng CRnet.

- Đôn đốc việc thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của mạng CRnet.

- Hoàn thành sách mỏng giới thiệu rộng rãi các thành viên mạng CRnet.

4) Phát triển tổ chức và nâng cao năng lực

- Tiếp tục vận động và thúc đẩy việc thành lập các Hội ở một số tỉnh đã có chuẩn bị như: Quảng Trị, Hải Phòng, Kiên Giang, Khánh Hoà, Vĩnh Long, Thái Nguyên, Thái Bình và các Chi hội trực thuộc ở một số cơ sở thuộc các tỉnh

Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu và một số cơ sở trực thuộc tại Hà Nội.

- Kiện toàn Văn phòng đại diện của Hội khu vực phía Nam.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức quốc tế, các chuyên gia trong nước và quốc tế xây dựng chiến lược đào tạo, chương trình bồi dưỡng cán bộ Hội về chuyên môn công tác xã hội với trẻ em, về kỹ năng công tác Hội, công tác bảo vệ quyền trẻ em.
- Phối hợp với tổ chức Plan xây dựng Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ hội.
- Phát thẻ Hội viên đợt 1 trong dịp kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Hội (8/4/2011).

5) Vận động động chính sách và nghiên cứu

- Tiếp tục nghiên cứu, chủ động tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản của Đảng về công tác trẻ em, các chính sách, các dự luật, dự thảo các văn bản dưới luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em.
- Vận động nguồn lực để tiến hành đề tài nghiên cứu về “*Khảo sát, đánh giá tình hình trẻ em*”, về “*Vai trò của các NGO và các lực lượng xã hội trong việc cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu và thực hiện quyền trẻ em đối với một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*”. Từ đó có cơ hội đề xuất với Nhà nước về chính sách hỗ trợ hoạt động dịch vụ của các NGO nhằm góp phần thực hiện chỉ tiêu của Nhà nước: 80% trẻ có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.
- Tổ chức đoàn tham quan, trao đổi kinh nghiệm về mô hình giám sát quyền trẻ em (Ombudsman).

6) Mô hình cung cấp dịch vụ dựa vào gia đình và cộng đồng

- đúc kết, trao đổi kinh nghiệm về mô hình *Xây dựng mạng lưới bảo vệ trẻ em, ngăn ngừa trẻ em bỏ học dựa vào gia đình, cộng đồng* của Hội và một số mô hình hoạt động dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các cơ sở trực thuộc Hội.
- Tiếp tục vận động nguồn lực để phát triển các mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em của Hội ở một số địa bàn có nhiều trẻ em thiệt thòi, trẻ em bỏ học, trẻ có nguy cơ bị xâm hại ở những địa phương đã hoặc sẽ phát triển tổ chức Hội BVQTE.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả và trình độ quản lý đối với các dự án theo phương pháp tiếp cận dựa trên quyền trẻ em của Hội.

7) Vận động nguồn lực

- Phân đầu vận động nguồn lực từ các doanh nghiệp 2,5 tỷ đồng;

- Vận động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế 1,5 tỷ đồng.
- Kinh phí từ các hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Nhà nước, từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức xã hội 1 tỷ đồng.
- Xây dựng đề án ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Hội và Unicef giai đoạn 2012-2015; xây dựng đề án vận động sự tài trợ của các tổ chức quốc tế làm việc về trẻ em và tổ chức NGO nước ngoài hoạt động tài Việt Nam.

4. Công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực:

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011 theo Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Hội BVQTE Việt Nam.
- Duy trì các cuộc họp định kỳ hàng quý của Ban Thường vụ TW Hội.
- Tổ chức các đợt phát Thẻ hội viên; Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm tra Trung ương Hội, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, quy chế của các đơn vị trực thuộc.
- Bảo đảm thực hiện chế độ thông tin hai chiều hàng quý giữa cơ quan thường trực với các Ủy viên Ban Chấp hành và ngược lại.
- Các Ủy viên kiêm nhiệm dành thời gian cho công tác Hội, tích cực đóng góp ý kiến đối với các hoạt động của Ban Thường vụ nhằm góp phần phát triển tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.
- Phấn đấu để Hội trở thành thành viên của Mặt trận TQVN./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (B/c);
- Bộ Nội vụ.
- CT, các PCT; UV BTV, BCH;
- Các Ban, đơn vị, các Chi hội trực thuộc;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TW HỘI
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Thanh